BÌNH NGUYÊN LỘC
TÂN LANG
KHÔNG TÂN LANG
Truyện ngắn

Tân lang không tân lang

Bình Nguyên Lộc

FLIPBOOK-
TỦ SÁCH TIẾNG VIỆT

tân lang
không tân lang

Bình Nguyên Lộc

Bìa: ***M.C.P***
Nguồn: ***Thư Quán bản thảo***

tân lang
không tân lang

BÌNH NGUYÊN LỘC

Tuần báo KHỞI HÀNH
số 22 ngày 25-9-1969

Đây là truyện ngắn thứ hai của Nhà văn **Bình Nguyên Lộc**, trên ***Khởi Hành***.

Bình Nguyên Lộc, một tên tuổi lớn của Miền Nam, tác giả của hàng trăm truyện ngắn đã chinh phục người đọc từ ba mươi năm nay, mà truyện đầu tiên là *Câu Dầm*, in năm 1943 trên tuần báo Thanh Niên.

Ông Lộc, tên thật là Tô Văn Tuấn, ra đời cách đây 55 năm, đã nổi tiếng từ tác phẩm *Nhốt Gió*. Cuốn sách gần nhất của ông là *Khi Từ Thức Về Trần*.

Làng Viên Lang là một cái mặt bàn nghiêng, chạy dài từ đồi cao xuống tới mé sông, mặt đất phẳng băng, không có nơi nào lồi, lõm hết. Một con thôn lộ trải đá đỏ cắt làng ra làm hai phần, đúng vào ranh giới của vùng khô ráo và vùng ẩm thấp, thành thử dân cùng làng mà hai nơi theo hai lối sống khác nhau, có hai tâm hồn khác nhau.

Xóm trên sống nhờ những trại thơm và lâm sản, sau trại thơm, xóm dưới rất giàu nhờ vườn cau và ruộng tốt, lại câu kéo được, dễ tìm thực phẩm hơn.

Nhưng dân xóm trên cứ xem bọn nhà giàu xóm dưới là những con mèo ướt. Đời sống dễ dàng từ nhiều đời, làm cho người xóm dưới mềm yếu đi, cái gì cũng làm cho họ sợ, và phải chịu cực một chút xíu là họ đã kêu ầm lên.

Con gái xóm dưới không thèm lấy con trai xóm trên, bởi đi làm dâu xa, vẫn sung sướng tấm thân hơn là phải kéo nước giếng bằng những sợi dây dài ba mươi sải. Con trai xóm trên thì trái lại, rất mê con gái xóm dưới chính vì cuộc sống dễ dàng đã mài giũa con người cho hết thô. Chỉ nơi nào cuộc sống dễ dàng thì người ở đó mới xinh đẹp được.

Mê thì mê chớ Tần với Tấn ít khi thông hôn với nhau lắm, vì các cô ở dưới không ưng, mà cũng vì các cụ xóm trên chê con gái xóm dưới làm dâu không xong.

Anh Phan không còn mẹ nên anh dám hy vọng. Người gia chủ có quyền, là cha anh. Ông là đờn ông. Đờn ông dễ tánh hơn đờn bà về chuyện chọn dâu.

Trưa hôm ấy anh không nằm nhà nghe cu gù, lại thả bộ xuống xóm dưới, không phải để nghe tiếng cối đá xay bột, mà để xin chỗ làm. Xóm khá giả họ cứ bày trò ăn uống hoài, nên trưa trưa, không nhà nào mà không xay bột, mà xay suốt năm như vậy, không để làm bánh này thì để làm bánh khác. Anh vào vườn nhà ông Hương Sư Mẫn, vô nhà cối là chỗ tôi tớ ông Hương Sư xay lúa, giã gạo và xay bột.

– A, cậu Phan sao nay đi lạc tới đây?

Bà Năm, bà lão bộc của ông Hương Sư hỏi.

– Có việc. Làm sao gặp bà Hương Sư được hở bà Năm?

– Bà Hương Sư ở trong nhà bếp chớ đâu. Bà ở đó cả ngày, chỉ có một mình ông ở trên nhà lớn, cũng để tiếp khách cả ngày.

Chó nhà nầy đi dạo xóm mới về, thấy người lạ, sủa vang lên. Bà Năm hỏi:

– Gặp bà Hương Sư có chuyện gì?

– Chuyện riêng. Bà làm ơn đưa tôi lên nhà bếp, tôi sợ chó lắm.

Nhà cối là cái chòi lớn, cất cách xa nhà bếp lối hai mươi thước. Bà Năm bỏ việc để đưa anh con trai này đi.

Bà Hương Sư đang nằm trên võng nhai trầu. Nhà bếp của bà lớn hơn nhà của người thường và trang hoàng bàn

ghế tốt. Bà tiếp khách ở đó. Bà Năm nói:

– Thưa bà Hương, có cậu này muốn gặp bà.

– Gì đó?

Anh Phan bước vào chào chủ nhà rồi nói:

– Thưa bà, cháu muốn xin làm cau.

Bà Hương Sư làm thinh giây lâu rồi hỏi lại:

– Trên ấy không có công việc hay sao?

– Thưa bà, mùa nắng đi bứt mây thì tôi còn đi được, chớ đã bắt đầu mưa rồi, đi hái trái ư cực lắm.

Trái ư là một loại trái rừng mà người miền Nam ăn chơi với đường như thạch

xoa. Nhưng bên Tàu xem đó là một vị thuốc hay, nên quý nó lắm. Dân ở đây hái để bán lại cho các nhà xuất cảng Trung Hoa. Loại ấy rất tinh nghịch là chỉ chín khô vào cuối mùa nắng, đầu mùa mưa thôi, nhưng đầu mùa mưa, nó lại thường rụng, mà hễ rụng thì nó bể, nở ra, ăn nó tại chỗ thì được, chớ không thể mang đi. Dân hái ư lắm khi sa lầy trong những bãi ư, trái ư nở dâng cao tới đầu gối. Đó là một nghề chụp giựt, phải vào rừng cho đúng lúc ư chín mà chưa rụng, nhưng mỗi cây ư lại chín vào một ngày khác với cây ư khác, thành thử của không vốn, trời sanh đầy rừng mà lại hóa ra hiếm giá thị trường rất cao.

Bà Hương Sư lại làm thinh một hồi rồi nói:

– Nghề làm cau là nghề của con gái. Con gái ở xóm này, tàu mà chở cũng khô-

ng hết. Nếu tao cho con trai xóm lạ làm, mấy đứa con gái ở đây chúng nó buồn.

– Thưa bà, nhưng vườn cau cũng nhiều, thì thêm nhân công xa, đâu có làm cho người ở đây thất nghiệp.

Bà Hương Sư lại làm thinh một hồi rồi hỏi:

– Làm đêm cho tới mười hai giờ khuya, năm chục đồng mỗi đêm, mày có nhận hay không?

Bà Hương Sư trả cho con gái ở đây tám chục đồng. Bà chỉ nhận công nhân xa, khi nào bà được lợi mà thôi.

– Thưa bà, bà cho bao nhiêu, cháu cũng cám ơn bà hết.

– Vậy thì tối nay mày xuống, mùa cau đã bắt đầu từ một tuần trăng rồi.

– Dạ.

Mùa cau bắt đầu tháng sáu ta, và mãn mùa vào giữa tháng chín ta. Có hai ê kíp thợ. Ban ngày thì trẻ con hái cau, ban đêm con gái làm cau.

Anh Phan cám ơn bà Hương Sư rồi đi ra ngay, Ghé nhà cối anh hỏi chị Lau:

– Tôi được làm cau ban đêm rồi chị Lau ơi. Tối có chè chớ?

Con Họn hứ một tiếng rồi phê bình:

– Chưa làm đã lo ăn! Nhưng con trai sao lại làm cau?

– Tại con trai ưa ăn trầu?

Cả nhà cối đều rộ lên cười. Con Họn mới có mười lăm tuổi mà ăn trầu như bà già. Vườn cau của bà Hương Sư rộng hai mẫu Tây, bà cho người nhà và phu

phen ăn thả cửa, nên đứa nào tham, đều ghiền trầu nặng. Hai mẫu Tây cau, theo giá 1969 là một triệu bạc chớ không ít. Ở thôn quê, có một triệu bạc là giàu hạng nhứt, nên bà Hương Sư không thèm ngó đến những chuyện lặt vặt, báo hại cô gái bé Họn có hàm răng đen thui.

*

Tối hôm ấy, trời mưa dầm theo lối mưa lập đông, sau một trận mưa lớn ban chiều. Mưa này không làm ướt áo, nhưng trời lại lạnh như cắt. Anh Phan bước vô nhà cau thì nghe ấm lạ kỳ. Nhà này rộng hơn nhà cối nhiều, vách đất, không cửa sổ, trong đó đang cháy năm bếp lửa lớn mà ánh sáng soi tỏ cho

công nhân làm việc, khỏi phải thắp đèn. Anh Phan tới sau cùng, nhưng không trễ, và anh chào lớn lên:

– Chào các chị, các cô!

– À, anh Phan, đi đâu đó? Một cô gái hỏi.

– Tôi được nhận làm cau.

– Con trai sao lại làm cau?

Nếu là ai khác, người ta đã nói đùa, để được dịp bắt đầu tán tỉnh, chẳng hạn người ta đã nói: "Vì tôi ưa gần gũi các cô". Nhưng anh Phan lại đáp:

– Dạo này tôi thất nghiệp.

– Thiệt sao?

– Người xóm tôi chỉ biết làm rừng, nhưng tôi đã sợ cọp lắm rồi.

– Sao lại "đã", và "lắm rồi"?

– Vì tôi đã gặp hai ba lần.

Anh Phan nhào vô công việc ngay tức thì, vị công việc rất dữ, không cần cái biết chuyên môn nào hết. Những cô gái làm cau chỉ có cắt ngang trái cau ra làm hai, nếu bằng dao bổ cau thì không thể được, nhưng công nghệ cau lại chế ra một thứ bàn siết giống hệt cái dao cầu của các tiệm thuốc Bắc, cỡ trái cau bằng gỗ, siết cũng đứt ngang ngon lành. Đoạn các cô cạy hái miếng cau ra, vứt vào cái nồi nước sôi khổng lồ. Một cô chuyên việc vớt cau ra, sau đó, để lên nia, nia ấy bắt trên đầu một món đồ giống như cái chuồng vịt, trong đó cháy một bếp lửa lớn. Họ làm cau khô, thứ đờ-luýt, nên phải luộc trước khi sấy.

– Nói chuyện "Ông Thầy", nghe chơi anh Phan, một cô gái yêu cầu.

Nhưng anh Phan không đáp. Anh đã may mắn ngồi gần được cô Hên, và anh bận trả lời cô này. Cô Hên là người con gái mà anh yêu thầm từ mấy tháng nay, cô ấy đã hỏi trước anh một câu:

– Anh có gặp "Ông Thầy» thiệt hả anh?

Cô Hên ăn nói nhỏ nhoi, gần như thì thầm với anh. Anh xác nhận:

– Ừ, và xuýt chết.

– Họ nói đi có đoàn thì không sợ cọp mà?

– Nhưng tôi thì cứ sợ.

– Nhưng sao anh không tìm việc

khác. Công việc này có bao nhiêu tiền đâu.

– A... o... hơ... tại tôi ưa cảnh ấm cúng ở đây. Bên ngoài trời lạnh phải run, mà trong này thì lửa cháy lớn cùng khắp nơi, ấm quá. Lại đông nữa, vui lắm.

Nhưng các cô nhao nhao phản đối, cấm rù rì tay đôi, nên anh Phan đành phải kể chuyện cọp. Anh kể láo khoét, bởi anh chưa gặp cọp lần nào. Cọp ngủ ban ngày. Nghe động giựt mình thức dậy thấy động người, nó hoảng hồn, cút mất, không làm sao mà thấy được. Nhưng các cô vẫn sợ hãi, và xem anh là một bực anh hùng.

Trong bọn mười hai công nhân ban đêm nầy, chỉ có cô Hên là không tỏ vẻ hoan nghinh người kể chuyện. Với lại cô Hên chính là người có phận sự vớt cau

luộc nên thỉnh thoảng cô lại đứng lên mà đi. Cô đứng gần lửa lớn quá thường, nên hai má của cô luôn luôn ửng đỏ lên dưới ánh cây đèn treo mà bà Hương Sư cho thắp chơi chớ thật ra, họ không cần đèn.

Họ làm việc ngay trên nền đất, và quanh đó, một số ổ rơm sẵn sàng chờ đón những cô thợ nhà xa, không dám về, sau khi xong công việc, công việc này không chừng không đổi gì hết, tùy số cau hái được ban ngày, có đêm họ xong hồi mười một giờ, đêm. khác tới một giờ khuya mà cau còn quá nhiều.

Gió lạnh lùa vào cửa phên tre, khiến họ nghe cái ấm ở đây sướng vô cùng. Riêng anh Phan, anh chỉ sung sướng khi nào cô Hên trở lại với họ, những lúc hiếm hoi ấy thì anh kể chuyện hăng hơn, có vẻ sống động hơn.

– Coi bộ cô Hên không ưa chuyện "Ông Thầy? Anh Phan hỏi.

– Gì làm cho anh nghĩ như vậy?

– Không thấy cô tiếc mỗi lần phải đi vớt cau.

– Tiếc khó thấy lắm, trừ khi chính người tiếc nói ra. Nhưng quả thật em không tiếc, bởi đi vớt cau cũng nghe kể được. Nhà này đâu có bao lớn. Nhưng anh đã kể xong rồi, xin anh cho biết ý nghĩ về sự ấm cúng ở đây.

– À, tôi nghĩ rằng lát nữa, cô nào ở lại thì thích lắm. Không còn lửa lớn, nhưng còn lửa than, ở đây cứ ấm luôn luôn, mà càng về khuya, mưa càng lớn, trời càng lạnh dữ.

– Anh Phan có thành thật hay không, các chị?

Có, thành thật lắm, mọi người đều chứng nhận như vậy, và cô Hên chỉ cười lặng lẽ thôi.

Mùa cau kéo dài tới bốn tháng và Phan được gần gũi Hên 120 đêm chẳn. Nhưng anh thất vọng quá. Hy vọng ban đầu của anh do cảm tình của Hên đối với anh, nhưng lần hồi, anh thấy cảm tình ấy mòn đi, mặc dầu họ được dịp trao lời nhau hằng bữa.

Cho tới cuối tháng mười năm ấy thì thình lình, Phan hay tin một anh con trai ở làng kế cận tới bỏ trầu cau để xin cưới Hên. Anh không ngạc nhiên lắm, bởi sự lợt lạt của Hên đã báo cho anh biết rằng anh rất ít may mắn.

Nhưng anh cố tìm hiểu vì đâu mà cảm tình ban đầu của Hên không còn nữa. Hên không có bị gả ép, anh con trai

có phước kia cũng không giàu, không bảnh hơn anh chút nào, còn cái chuyện sợ làm dâu vùng đất khô cằn thì chỉ tương đối thôi, gái xóm dưới vẫn có cô chịu về làm dâu xóm trên trải qua lịch sử ba trăm năm của vùng anh Phan ở.

*

Mùa cau năm sau, cô Hên đã về nhà chồng rồi, nhưng anh Phan vẫn xin làm cau, mặc dầu không còn lý do nữa. Anh đọ hỏi mãi mà không biết bí mật của sự lựa chọn của Hên, nên anh mong những đồng nghiệp chung của họ biết được chút gì hay không.

Anh Phan vẫn được các chị các cô hoan nghính, còn hoan nghinh nhiều hơn mùa trước nữa, vì họ biết mối tình của anh và sự không may của anh.

Làm việc hơn 15 đêm, anh mới dám khơi chuyện của anh ra để dọ ý bạn hữu. Anh hỏi:

– Các chị các cô chắc không còn gì mà không biết. Tôi đã thầm thương cô Hên và ban đầu cô ấy có cảm tình với tôi. Tuy tôi chưa bao giờ nói gì hết, nhưng nếu cảm tình của cô ấy còn, chắc cô ấy phải hiểu và đợi tôi. Các cô các chị có biết gì về vụ này hay không nè?

Mọi người đều làm thinh. Lâu lắm, chị ba Khen, người góa phụ cao niên nhứt bọn mới nói:

– Thật ra thì tôi không biết gì cho rõ lắm, nhưng có một hôm, tôi nghe cô Hên tâm sự những điều sau đây.

Chị ba Khen chỉ mới vừa nói tới đó thì cả nhà nhao nhao lên:

– A, té ra là có chuyện gì, nên mới có tâm sự. Bọn tôi cứ ngỡ tại anh Phan không bước tới, chị ấy đợi hoài không được nên mới đi lấy chồng ấy chớ!

Chị ba Khen bất kể những người kia, họ nói huyên thuyên, không hơi sức đâu mà nghe. Chị kể lể:

– Cô ấy nói làm việc chung bốn tháng, cô ấy biết rõ cậu, nên không thích cậu nữa.

– Vậy hả? Cô ấy biết rõ tôi làm sao?

– Cô ấy nói ban đầu thấy cậu hiên ngang, cô ấy ưa lắm. Nhưng gần gũi anh, cô ấy mới hay tánh cậu mê cảnh ấm êm của gia đình, thích sống yên ổn, cô ấy hết phục cậu.

Anh Phan chỉ làm thính, không tỏ ý nào hết. Anh chợt thấy rằng anh đã sai

lầm trình diện với Hên bộ mặt không thật của anh, bộ mặt sợ cọp và ưa cảnh thân mật của xó bếp. Anh có phải là người như vậy đâu.

Nhưng anh nghĩ ngợi thật nhiều rồi không hối tiếc nữa: là con gái chúng nó dại lắm. Chính mấy thằng mê cuộc sống xó bếp mới đem lại hạnh phúc lại cho chúng nó. Nhưng chúng nó cứ thán phục anh hùng, thán phục những kẻ phiêu bạt giang hồ. Anh không đến đỗi là gà nhà ăn quẩn cối xay, nhưng anh khó mà làm anh hùng được, cô ấy sẽ coi thường anh.

Người Tàu, ăn trầu, họ nó là "ăn cau". Những công nhân về nghề cau, cũng được gọi là "cau". Mà "cau", họ viết là tân lang. Chú tân lang Phan, không được làm tân lang, nhưng chú không có đau tương tư. Chú chỉ thấy rằng chú được may mà thoát được hôn nhơn với một

cô gái đòi hỏi quá nhiều. Thách cưới, coi vậy mà đàng trên còn nỗ lực được, chớ bắt một thường nhơn làm một tay kiếm khách tài ba, thường nhơn ấy cố gắng tới già cũng chẳng xong.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 22, ngày 25–9–1969.